TAND HUYỆN MƯỜNG TÈ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Định

- Ông Nguyễn Công Đại

- Thư ký phiên tòa: bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST- HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Văn T - Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn K - sinh năm 1961 và bà Đao Thị N - sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Đao Thị T1 - sinh năm 1987 và có 02 con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 cho đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Đao Thị T1 - sinh năm 1987

Nơi cư trú: bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Những người làm chứng:

+ Chị Lỳ Xé B - sinh năm 1986

Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt).

+ Ông Lò Văn T2 - sinh năm 1981

Nơi cư trú: bản C, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2023, Vàng Văn T một mình điều khiển xe máy đi từ nhà ở bản M, xã M, huyện Mường Tè đến bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến bản Nậm Phìn, T gặp một người phụ nữ lạ mặt. Qua nói chuyện, T đưa cho người này 50.000 đồng để nhờ đi mua hộ Heroine cho T, rồi T đứng đợi ở đó. Khoảng 15 phút sau, người phụ nữ quay lại và đưa cho T 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu hồng. Sau đó, T để xe máy lại ở ngoài đường và cầm theo gói Heroine đã mua được đi vào trong nhà bếp của chị Lỳ Xé B để xin hút thuốc lào. Vào trong nhà bếp, thấy không có ai, T đặt gói Heroine đã mua được xuống nền đất, phía bên tay phải tại vị trí mà T đang ngồi. Trong khi T đang ngồi hút thuốc lào thì có chị Lỳ Xé B đi vào và sau đó có Lò Văn T2 cũng đi vào nhà xin hút thuốc lào. Đến 19 giờ 00 cùng ngày, Lỳ Xé B yêu cầu T và T2 đi ra khỏi nhà bếp nhưng T chưa kịp đi ra thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật là gói Heroine mà T đã mua được trước đó, tổ công tác Công an huyện Mường Tè đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng nói trên theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 98/KLGĐ ngày 13/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè, đã kết luận: 01 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Văn T có khối lượng là 0,15 gam.

Tại bản kết luận giám định số 763/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận đối với vật chứng thu giữ của Vàng Văn T: 01 Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS-MT ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu đã truy tố Vàng Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Vàng Văn T mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên toà trình bày đã nhận lại tài sản liên quan đến vụ án là chiếc xe máy nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Tè, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo Vàng Văn T tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 12/6/2023, tại nhà ở của bếp Lỳ Xé B thuộc bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn T đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Bị cáo Vàng Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo Vàng Văn T chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Do bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, công việc và thu nhập không ổn định, nguồn thu chính của gia đình chủ yếu từ làm nông nghiệp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 0,15 gam Heroine cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết, 01 mảnh nilon màu hồng là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy bị cáo đã dùng để đi mua Heroine quá trình điều tra đã xác định là tài sản riêng, hợp pháp, đứng tên chị Đao Thị T1, việc bị cáo dùng chiếc xe đi mua ma túy chị T1 không biết nên việc Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy cho chị T1 là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Về những vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ lạ mặt mà theo lời khai đó là người đã đi mua hộ Heroine cho bị cáo đem về sử dụng: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

Chị Đao Thị T1 là người đã cho bị cáo mượn xe máy nhưng chị T1 không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với T.

Đối với Lỳ Xé B là chủ nhà: khi T vào nhà chị B có mang theo Heroine nhưng chị B không biết. Do không quen biết nên chị B đã đuổi T ra khỏi nhà nhưng T chưa kịp đi thì bị bắt nên chị B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 16 tháng 10 năm 2023)

4. Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Tè;
- Công an huyện Mường Tè;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Xuân Huy